

CHỦ TRƯỞNG VÀ QUÁ TRÌNH CHỈ ĐẠO CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NÔNG NGHIỆP CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH HÒA BÌNH (2001-2010)

BÙI THỊ NGUYỆT QUỲNH

Trưởng Đại học Tây Bắc

Từ năm 2001 đến năm 2010, Đảng bộ tỉnh Hòa Bình đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh đạt được nhiều kết quả quan trọng trong phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu (CDCC) kinh tế nông nghiệp (KTNN), góp phần làm cho đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện. Quá trình lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh đã để lại nhiều kinh nghiệm có giá trị.

1. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lần thứ XIII (nhiệm kỳ 2001-2005) xác định rõ quan điểm: “Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn”. Về phương hướng, mục tiêu CDCC KTNN, Đại hội xác định: Phát huy cao nhất nội lực của tỉnh, thực hiện có hiệu quả sự hỗ trợ của Trung ương, tranh thủ mọi yếu tố thuận lợi trong nước và ngoài nước để nâng cao nhịp độ tăng trưởng kinh tế; CDCC kinh tế theo hướng CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn; khuyến khích mọi người, mọi nhà, mọi thành phần kinh tế hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo định hướng XHCN; khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên và sức lao động, ưu tiên các lĩnh vực trọng điểm, lĩnh vực tạo nhiều việc làm, xóa đói, giảm nghèo; quan tâm phát triển kinh tế-xã hội ở những vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn; phát triển kinh tế gắn với củng cố quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị và an ninh an toàn xã hội; chất lượng đời sống vật chất và tinh

thần của nhân dân các dân tộc trong tỉnh được nâng lên đáng kể.

Tiếp đó, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lần thứ XIV (nhiệm kỳ 2006-2010) nhấn mạnh, muốn phát triển phải tận dụng những cơ hội nhằm “khai thác các tiềm năng, huy động tối đa nguồn lực, tạo bước đột phá về chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng ưu tiên phát triển công nghiệp và dịch vụ”². Đại hội XIV của tỉnh tiếp tục xác định phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế, CDCC KTNN gắn chặt với yêu cầu của thời kỳ mới: Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc, khai thác các tiềm năng, huy động tối đa nguồn lực, tạo bước đột phá về CDCC kinh tế theo hướng ưu tiên phát triển công nghiệp và dịch vụ, đảm bảo an ninh lương thực, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế; tiếp tục xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội; tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất.

Để hoàn thành phương hướng, mục tiêu trên, đặc biệt là tích cực CDCC KTNN theo hướng hiện đại, Đảng bộ tỉnh Hòa Bình đã tập trung lãnh đạo nhằm phát huy lợi thế của từng vùng, chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa và phát triển bền vững gắn với thâm canh tăng vụ, thanh toán ruộng một vụ, mở rộng diện tích vụ Đông; phát triển vùng nguyên liệu tập trung phục vụ chế biến và xuất khẩu; gắn sản xuất với thị trường, khai thác thị trường tại chỗ và vươn ra thị trường bên ngoài; tăng cường xây dựng hệ thống khuyến nông, khuyến lâm từ tinh đến cơ sở; khuyến khích, nhân rộng các mô hình kinh tế trang trại, các mô hình sản xuất có chất lượng cao,...

Từ năm 2001 đến năm 2010, Tỉnh ủy Hòa Bình đã cụ thể hóa các giải pháp của Đại hội XIII và XIV của tỉnh về tổ chức thực hiện CDCC KTNN thông qua 2 nghị quyết: Nghị quyết số 06-NQ/TU về “Đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn 2001-2010” và Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 11-6-2007, về “Phát triển nông nghiệp, nông thôn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2007-2010, định hướng đến năm 2015”

2. Trên cơ sở chủ trương đề ra, trong những năm 2001-2010, Đảng bộ tỉnh Hòa Bình đã nỗ lực chỉ đạo thực hiện CDCCKTNN, thể hiện ở những mặt chủ yếu sau:

Chuyển dịch ngành nghề

Tỉnh ủy đã có Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 23-7-2001, chỉ đạo UBND tổ chức thực hiện tốt việc chuyển dịch ngành nghề phù hợp với đặc điểm của từng vùng trong tỉnh. Theo đó, một số nơi khôi phục nghề dệt thủ công, bước đầu hình thành một số làng nghề truyền thống dệt thổ cẩm. Cùng với đó, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Lao động-Thương binh và Xã hội làm tốt công tác đào tạo nghề với phương châm: “Đa dạng

hóa các ngành dịch vụ, nghiên cứu phát triển các ngành dịch vụ mới”³.

Chuyển dịch cây trồng, vật nuôi

Đối với chuyển dịch cây trồng, Tỉnh ủy có Chương trình hành động số 03-CTr/TU, ngày 15-3-2002, chỉ đạo tích cực chuyển dịch cây trồng phù hợp với các vùng sinh thái, bước đầu khai thác được tiềm năng, thế mạnh của mỗi vùng, dần hình thành những vùng sản xuất hàng hóa tương đối tập trung như vùng sản xuất lúa, vùng rau màu, vùng nguyên liệu phục vụ cho chế biến...; từng bước phá thế độc canh cây lúa. Về định hướng cơ cấu cây trồng giai đoạn 2001-2010, UBND tỉnh xác định chủ yếu là cây lúa chất lượng cao; cây thực phẩm tập trung vào cây ngô, sắn là những loại cây có giá trị kinh tế cao; cây công nghiệp tập trung vào cây mía, chè, keo; cây ăn quả tập trung vào mít và dưa hấu.

Về chuyển dịch vật nuôi, trong nhiệm kỳ 2001-2005, Tỉnh ủy chủ trương: Phát triển chăn nuôi, coi trọng cả về số lượng và chất lượng, tăng cường các biện pháp về phòng chống dịch bệnh, bình quân tổng đàn gia súc, gia cầm tăng hàng năm 3%-4%. Đẩy mạnh nuôi gia súc, gia cầm lấy thịt. Trong những năm tiếp theo, phát triển chăn nuôi bò sữa ở Lương Sơn, Kỳ Sơn và thành phố Hòa Bình; nuôi dê sữa ở Lạc Thủy và ở những nơi có điều kiện; quản lý khai thác, đánh bắt hợp lý nguồn thủy sản ở hồ sông Đà và các hồ trong tỉnh⁴. Tiếp đó, trong nhiệm kỳ XIV (2006-2010), Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo: Đẩy mạnh việc phát triển chăn nuôi, cải tiến phương pháp chăn nuôi, nhất là chăn nuôi bò thịt, bò sữa, dê thịt, gia cầm, thủy sản... để tăng tỷ trọng chăn nuôi; cải tạo đàn gia súc (lợn, bò, dê), gia cầm trên địa bàn tỉnh theo hướng đáp ứng nhu cầu thị trường; tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; đẩy mạnh nuôi, trồng thủy sản; quản lý, khai thác hợp lý nguồn thủy sản hồ Hòa Bình và các hồ đập trong tỉnh⁴.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã có Chi thị số 11/2007/CT-UB, xác định: “Đẩy mạnh đầu tư chăn nuôi theo hướng tập trung và chuyên môn hóa, hướng mạnh tới chế biến và xuất khẩu”. Theo đó, các huyện trong tỉnh đã phát triển mạnh chăn nuôi, coi trọng cả số lượng và chất lượng, tăng cường các biện pháp phòng và chống dịch bệnh; đẩy mạnh nuôi lợn hướng nạc xuất khẩu; nuôi gia cầm lấy thịt, trứng; phát triển nuôi bò sữa ở huyện Lương Sơn, Kỳ Sơn và thành phố Hòa Bình; khuyến khích nuôi các loại con đặc sản theo nhu cầu của thị trường như dê sữa ở huyện Yên Thủy, Lạc Thủy; ong mật ở huyện Lương Sơn và Kỳ Sơn,...

Chuyển dịch cơ cấu giống

Tinh ưu tiên cho công tác nghiên cứu, lựa chọn, khảo nghiệm đưa nhanh các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất và chất lượng cao vào sản xuất cho phù hợp với mỗi vùng sinh thái trong tỉnh. Cùng với đó, UBND tỉnh luôn chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có kế hoạch cụ thể chỉ đạo các vùng trong tỉnh về chuyển dịch giống phù hợp với các vùng sinh thái, nhờ đó bước đầu đã khai thác được tiềm năng, thế mạnh của mỗi vùng, đang dần hình thành những vùng sản xuất hàng hóa tương đối tập trung như vùng nuôi trồng thủy sản, vùng sản xuất rau, màu, vùng nguyên liệu đạt chất lượng cao, từng bước phá thế độc canh cây lương thực, tăng sản phẩm lượng lúa...

Về cây lương thực, việc mở rộng diện tích lúa lai trên địa bàn tỉnh từ năm 2001 đến năm 2006 không ngừng tăng lên (năm 2001 đạt 30,94 tạ/ha đến năm 2006 đạt 46,68 tạ/ha). Nhiều giống ngô mới được trồng khảo nghiệm và đưa vào sản xuất, bước đầu hình thành giống ngô lai ổn định cho các vùng trên địa bàn tỉnh; năng suất ngô năm 2001 đạt 22,5 tạ/ha, đến năm 2006 đạt 33,37 tạ/ha^o. Ngoài ra, cây sắn cũng được xác

định là cây trồng chính, trồng chủ yếu tại huyện Lạc Sơn, Đà Bắc, Tân Lạc...

Về cây công nghiệp ngắn ngày và cây ăn quả, tỉnh tập trung chỉ đạo phát triển cây có giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu kinh tế thị trường, hình thành nhiều vùng sản xuất hàng hóa tập trung như: vùng cây ăn quả, mía ở các huyện Cao Phong, Kim Bôi, Lạc Thủy, Lương Sơn; vùng gỗ và luồng nguyên liệu tại các huyện Đà Bắc, Mai Châu, Kim Bôi...; đầu tư thâm canh vùng lạc, đậu tương tập trung ở các huyện Lạc Sơn, Yên Thủy, Mai Châu...; cây dưa hấu, cây dược liệu có thu nhập cao ở các huyện Kim Bôi, Lạc Thủy, Tân Lạc, Lạc Sơn...

Về cây công nghiệp dài ngày, tỉnh mở rộng diện tích chè tập trung ở các huyện Lương Sơn, Lạc Sơn, Yên Thủy và Lạc Thủy; hình thành vùng chè Tuyết ở hai huyện Mai Châu, Đà Bắc.

Sản xuất lâm nghiệp của tỉnh có bước phát triển khá. Việc nghiên cứu, phát triển các giống mới được quan tâm, góp phần cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến. Đặc biệt, thực hiện dự án trồng mới 5 triệu ha rừng, từ năm 2001-2006, toàn tỉnh đã trồng mới được 37.608 ha, trong đó rừng phòng hộ, đặc dụng 15.287 ha; rừng sản xuất trên 20.000 ha; xây dựng được gần 200 km đường băng cản lửa, độ che phủ của rừng hàng năm được tăng lên^o.

Chuyển dịch mùa vụ

Trong từng nhiệm kỳ 2001-2005 và 2006-2010, Tỉnh ủy đã có chương trình hành động đổi mới với chuyển dịch mùa vụ. Chấp hành sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và các huyện từng bước chuyển dịch mùa vụ phù hợp với các vùng sinh thái, bước đầu đã khai thác được tiềm năng, thế mạnh của mỗi vùng. Nhờ đó, cơ cấu mùa vụ trong ngành trồng trọt có sự chuyển dịch để tăng vụ, nâng hệ số sử dụng đất lên cao. Đất ở vùng trũng, ven sông, suối, hồ và

đáp được chuyển đổi sang nuôi trồng thủy sản, tỷ trọng nuôi trồng thủy sản trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành thủy sản tăng nhanh, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực trong nông nghiệp. Nếu năm 2001, diện tích ao hồ thả cá chỉ với 1.338 ha, số lượng nuôi cá 179 lồng, sản lượng cá 1.667 tấn, thì đến năm 2010, diện tích ao hồ thả cá là 2.162 ha, số lượng nuôi cá 805 lồng và sản lượng cá là 3.233 tấn⁴.

Quá trình CDCCKTNN của tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2001-2010 cho thấy: Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp hằng năm đều tăng; cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi bước đầu chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa và tạo vùng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, tạo điều kiện thuận lợi cho công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn có bước phát triển, góp phần vào sự ổn định và thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội nâng cao đời sống nhân dân.

Chủ trương và quá trình chỉ đạo CDCCKTNN của Đảng bộ tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2001-2010 đã góp phần thực hiện tốt mục tiêu phát triển kinh tế theo hướng CNH, HĐH; đồng thời cũng góp phần mở rộng quan hệ kinh tế trong và ngoài tỉnh, kết hợp với thị trường khu vực Tây Bắc và đã thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia sản xuất, xây dựng phát triển KTNN nhanh, mạnh, đúng hướng, thúc đẩy nền KTNN Hòa Bình phát triển, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và thực hiện công bằng xã hội trên địa bàn.

Từ những kết quả đạt được trong quá trình chỉ đạo CDCCKTNN của Đảng bộ tỉnh Hòa Bình những năm 2001-2010, có thể nêu một số kinh nghiệm chủ yếu sau:

Một là, luôn bám sát mọi chủ trương, chính sách của Đảng về phát triển kinh tế nói chung, KTNN nói riêng để lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện CDCCKTNN đúng đắn.

Hai là, nắm chắc điều kiện tự nhiên, thế mạnh của tỉnh để có đường lối lãnh đạo CDCCKTNN phù hợp, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Ba là, CDCCKTNN luôn gắn với chủ trương CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn, góp phần đưa kinh tế của tỉnh phát triển.

Bốn là, trong quá trình chỉ đạo CDCCKTNN cần linh hoạt, sáng tạo; coi trọng yếu tố khách quan và nhân tố chủ quan để thực hiện thắng lợi chỉ tiêu đề ra.

Năm là, CDCCKTNN phải đi đôi với nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

1. 3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hòa Bình: *Văn kiện Đại hội đại biểu tỉnh Hòa Bình lần thứ XIII (nhiệm kỳ 2001-2005)*, Hòa Bình, 2001, tr. 57, 65

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hòa Bình: *Văn kiện Đại hội đại biểu tỉnh Hòa Bình lần thứ XIV (nhiệm kỳ 2006-2010)*, Hòa Bình, 2006, tr. 58

4. Xem Tỉnh Hòa Bình: *Các văn bản chủ yếu của tỉnh Hòa Bình khóa XIII nhiệm kỳ 2001-2005*, Quyển 3, Hòa Bình, 2005, tr. 60

5. Xem Tỉnh Hòa Bình: *Các văn bản chủ yếu của tỉnh Hòa Bình khóa XIV nhiệm kỳ 2006-2010*, Quyển 1, Hòa Bình, 2007, tr. 63

6. Tổng hợp từ Tổng cục Thống kê: *Niên giám thống kê tỉnh Hòa Bình năm 2004*, Nxb Thống kê, H, 2005, tr. 76, 82; Tổng cục Thống kê: *Niên giám thống kê tỉnh Hòa Bình 2006*, Nxb Thống kê, H, 2007, tr. 59, 65

7. Tổng hợp từ Tổng cục Thống kê: *Niên giám thống kê tỉnh Hòa Bình năm 2004*, Nxb Thống kê, H, 2005, tr. 94; Tổng cục Thống kê: *Niên giám thống kê tỉnh Hòa Bình 2006*, Nxb Thống kê, H, 2007, tr. 76

8. Tổng hợp từ Tổng cục Thống kê: *Niên giám thống kê tỉnh Hòa Bình năm 2004*, Nxb Thống kê, H, 2005, tr. 96; Tổng cục Thống kê: *Niên giám thống kê tỉnh Hòa Bình năm 2010*, Nxb Thống kê, H, 2011, tr. 106